

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	7,800 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.8%	-2.5%	-

DT thuần	2024		
	2,939	YoY	▼ 1.00
	tỷ VNĐ		▼ .0%

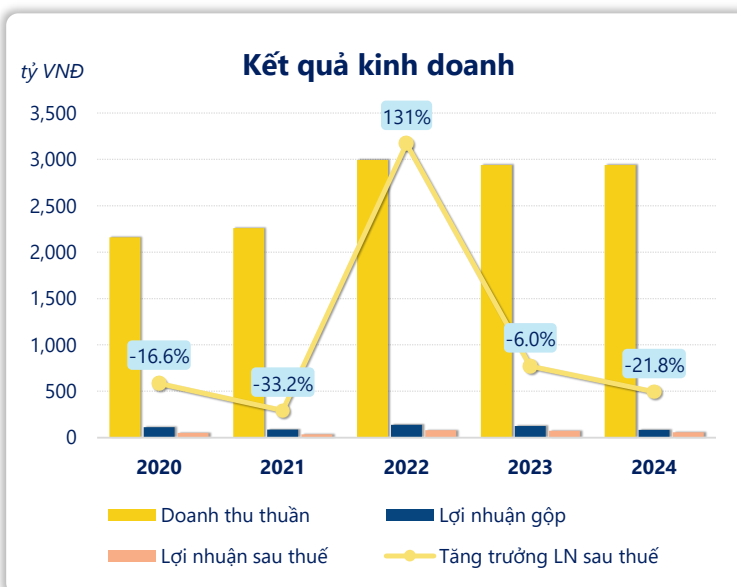
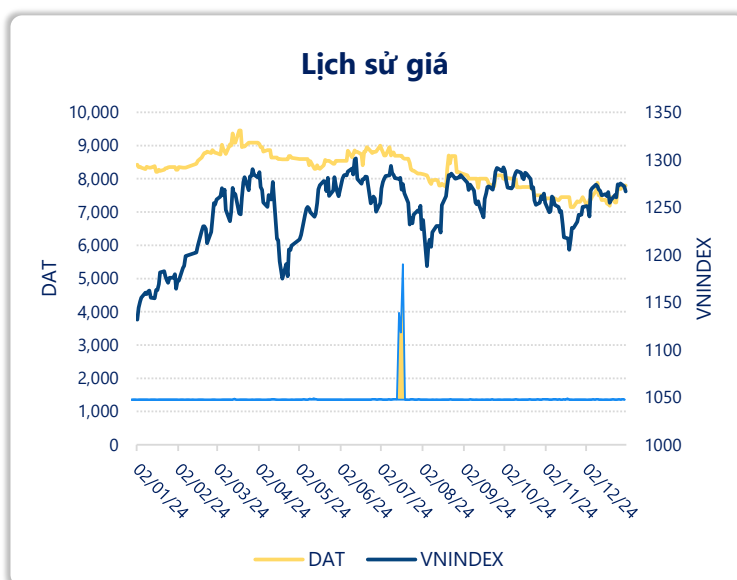
LN gộp	2024		
	84.9	YoY	▼ 41.1
	tỷ VNĐ		▼ 32.5%

LN thuần	2024		
	65.6	YoY	▼ 19.6
	tỷ VNĐ		▼ 23.0%

LN sau thuế	2024		
	58.9	YoY	▼ 16.4
	tỷ VNĐ		▼ 21.8%

ROE	2024		
	6.8%	+/- YoY	▼ 2.6%

ROA	2024		
	3.7%	+/- YoY	▼ 0.7%

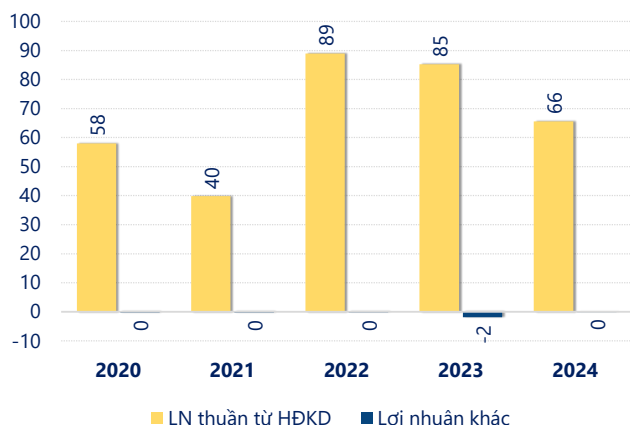


Kết quả kinh doanh **DAT** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **2,939** tỷ đồng **giảm 0.04%**, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 21.8%** chỉ còn **58.88** tỷ đồng.

Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **6.84%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.

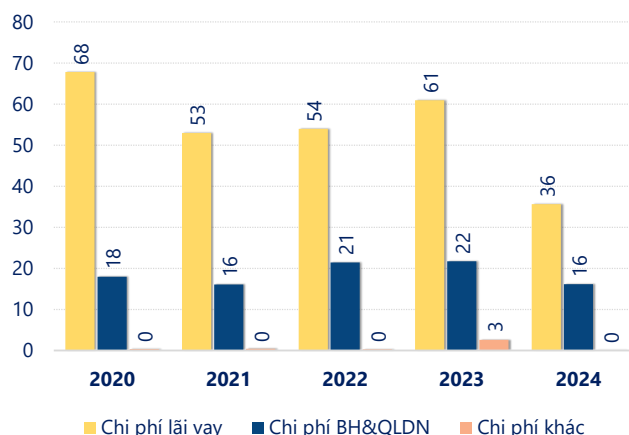
tỷ VNĐ

Cơ cấu lợi nhuận



tỷ VNĐ

Cơ cấu chi phí

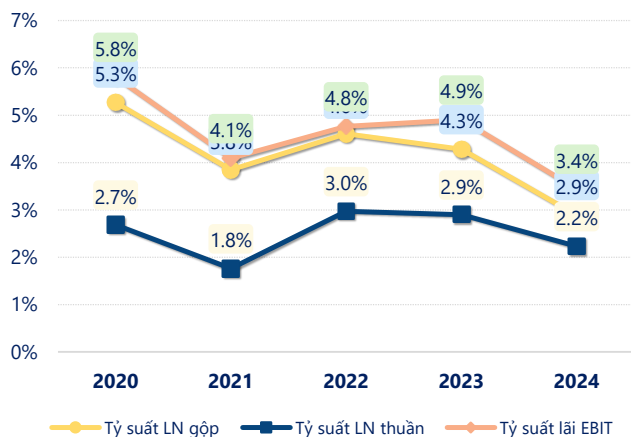


Năm **2024**, **DAT** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **65.56** tỷ đồng, **giảm đi 19.63** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (67.51 tỷ đồng) là 1.95 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

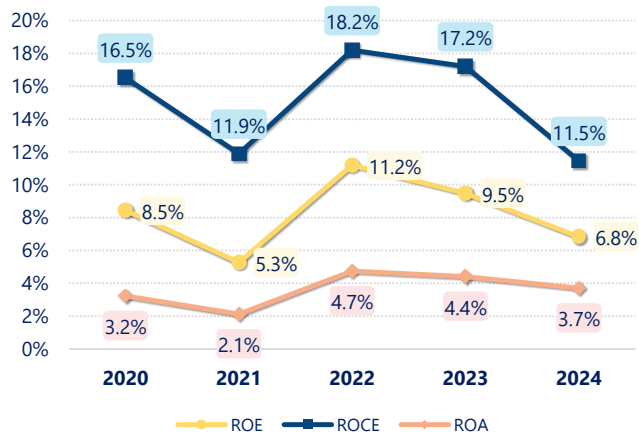
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **35.66** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **16.17** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.05** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của DAT năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **6.84%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

Tỷ suất lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi



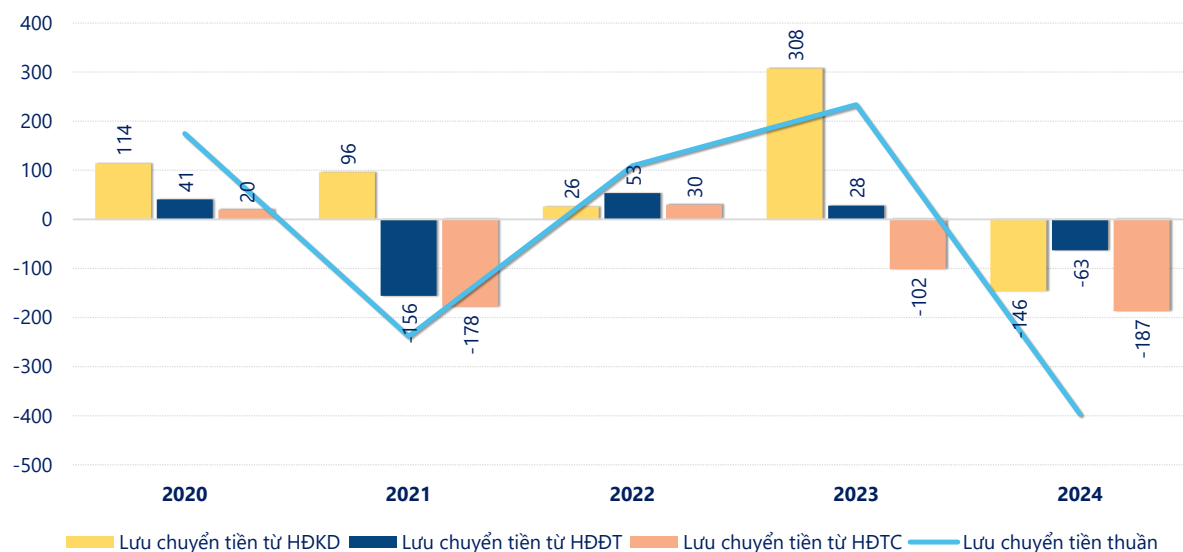
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	2,160	2,260	2,995	2,940	2,939
Giá vốn hàng bán	2,046	2,173	2,857	2,814	2,854
Lợi nhuận gộp	114	86.9	138	126	84.9
Doanh thu HĐTC	31.5	22.0	33.0	49.7	35.7
Chi phí TC	69.2	53.1	60.6	68.7	38.9
Chi phí lãi vay	67.8	53.0	53.9	60.9	35.7
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	11.5	7.73	12.2	8.29	6.16
Chi phí QLDN	6.51	8.30	9.24	13.4	10.0
LN thuần từ HĐKD	58.0	39.8	88.9	85.2	65.6
Lợi nhuận khác	-0.35	-0.36	-0.28	-1.89	-0.02
LN trước thuế	57.7	39.5	88.7	83.3	65.5
Lợi nhuận sau thuế	51.9	34.7	80.1	75.3	58.9
LNST của CĐ cty mẹ	51.9	34.7	80.1	75.3	58.9

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của DAT bằng **-396.7** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (233.7 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-146.3** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-63.11** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-187.2** tỷ đồng.